

PHẨM THỨ 12: PHẨM PHẠM CHÍ (phần đầu)

142. KINH VŨ THỂ
143. KINH THƯƠNG-CA-LA
144. KINH TOÁN SỐ MỤC-KIỀM-LIÊN
145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀM-LIÊN
146. KINH TƯỢNG TÍCH DỤ
147. KINH VĂN ĐỨC
148. KINH HÀ KHỔ
149. KINH HÀ DỤC
150. KINH UẤT-SÁU-CA-LA
151. KINH PHẠM CHÍ A-NHIẾP-HÒA

## 142. KINH VŨ THẾ<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, ở trong núi Thấu nham<sup>2</sup>.

Bấy giờ vua nước Ma-kiệt-đà là Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử<sup>3</sup> cùng với nước Bạt-kỳ<sup>4</sup> thù nghịch nhau, thường ở giữa quyền thuộc nhiều lần nói rằng:

“Người nước Bạt-kỳ có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần<sup>5</sup>, nhưng ta sẽ diệt trừ giống người Bạt-kỳ, tàn phá Bạt-kỳ, làm cho nhân dân nước Bạt-kỳ gặp vô số tai ách.”

Khi ấy, Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử, vua nước Ma-kiệt-đà nghe Đức Thế Tôn du hóa thành Vương xá, ở trong núi Thấu nham, nên nói với đại thần Vũ Thế<sup>6</sup>:

“Ta nghe Sa-môn Cù-đàm du hóa thành Vương xá, ở trong núi Thấu nham. Nay Vũ Thế, người hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, nhân danh ta mà thăm hỏi Thánh thể có được an vui không bệnh, sức lực có được bình thường hay không? Rồi hãy nói như vậy, ‘Cù-đàm, vua nước Ma-kiệt-đà là Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử thăm hỏi Thánh thể có được an vui không bệnh, sức lực có được bình thường chăng? Bạch Sa-môn Cù-đàm, vua nước Ma-kiệt-đà là Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử, cùng với nước Bạt-kỳ thù nghịch nhau, thường ở giữa quyền thuộc và nhiều lần nói rằng: ‘Người nước Bạt-kỳ có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, nhưng ta sẽ diệt trừ giống người Bạt-kỳ, tàn phá Bạt-kỳ, làm cho nhân dân nước Bạt-kỳ gặp vô số tai ách’. Bạch Sa-môn Cù-đàm, về vấn đề này Ngài dạy như thế nào?’ Nay Vũ Thế, nếu Sa-môn Cù-đàm có dạy những gì thì người hãy cố gắng ghi nhớ, thọ trì. Vì sao? Bởi lẽ những người như vậy nhất định không khi nào nói sai.”

Đại thần Vũ Thế vâng lời vua dạy xong, lên một cỗ xe rất đẹp và cùng năm trăm cỗ xe khác đồng ra khỏi thành Vương xá, đi đến trong núi Thấu nham và leo lên núi Thấu nham, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Phật.

Đại thần Vũ Thế cùng với Đức Thế Tôn nói lời chào hỏi rồi ngồi sang một bên, thưa rằng:

<sup>1</sup>. Bản Hán, quyển 35. Tương đương Pāli: A.7.20 Vassakāra-sutta; tham chiếu D.16 Mahāparinibbāna. Hán, biệt dịch No.125 (40.2) Tăng Nhất phẩm 40 kinh số 2; tham chiếu No.1(2) Trường A-hàm, kinh số 2 “Du Hành”; No.5 Phật Bát-nê-hoàn Kinh, Bạch Pháp Tổ dịch; No.6 Bát-nê-hoàn Kinh, khuyết danh dịch.

<sup>2</sup>. Thấu nham -I—Acũng nói là Linh thấu, hay đọc âm là Kỳ-xà-quật; đỉnh Kên kên. Pāli: Gijjakūta-pabbata.

<sup>3</sup>. Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử ———@———I—Ahoặc A-xà-thế Vi-đề-hy Tử. Pāli: Ajātasattu Vedehiputta, Ajātasattu, con trai của bà Vedehi.

<sup>4</sup>. Bạt-kỳ -[ —CPāli: Vajjī.

<sup>5</sup>. Pāli: evaṃmahiddhike evaṃmahānubhāve, hùng mãnh như thế, uy thế như thế.

<sup>6</sup>. Vũ Thế -B—hoặc đọc âm là Vũ-xá -B[ — ]—CPāli: Vassakāra, một người Bà-la-môn, Tể tướng nước Magadha.

“Thưa Cù-đàm, vua nước Ma-kiệt-đà là Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử thăm hỏi Thánh thể có được an vui không bệnh, sức lực có được bình thường chăng? Bạch Sa-môn Cù-đàm, vua nước Ma-kiệt-đà là Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề Tử, cùng với nước Bạt-kỳ thù nghịch nhau, thường ở giữa quyền thuộc và nhiều lần nói rằng: ‘Người nước Bạt-kỳ có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, nhưng ta sẽ diệt trừ giống người Bạt-kỳ, tàn phá Bạt-kỳ, làm cho nhân dân nước Bạt-kỳ gặp vô số tai ách’. Bạch Sa-môn Cù-đàm, về vấn đề này Ngài dạy như thế nào?”

“Đức Thế Tôn nghe rồi, bảo rằng:

“Này Vũ Thế, xưa kia Ta đã từng đi đến nước Bạt-kỳ. Nước đó có ngôi chùa tên là Giá-hòa-la<sup>7</sup>. Lúc ấy, này Vũ Thế, Ta giảng nói pháp không suy thoái<sup>8</sup> cho người nước Bạt-kỳ nghe. Người nước Bạt-kỳ có thể vâng thọ và thực hành bảy pháp không suy thoái đó. Này Vũ Thế, nếu người dân nước Bạt-kỳ thực hành được bảy pháp không suy thoái mà không trái phạm thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy vi được.”

Đại thần Vũ Thế bạch Đức Thế Tôn:

“Sa-môn Cù-đàm, về việc này chỉ nói một cách tóm tắt, chứ không phân biệt rộng rãi. Chúng con không thể hiểu được nghĩa này. Kính xin Sa-môn Cù-đàm phân biệt rộng rãi để chúng con được biết ý nghĩa này.”

Đức Thế Tôn bảo:

“Này Vũ Thế, hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ. Ta sẽ giảng nói rộng rãi ý nghĩa này cho ông nghe<sup>9</sup>.”

Đại thần Vũ Thế vâng lời, lắng nghe.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật, Đức Thế Tôn quay lại hỏi A-nan rằng:

“Người có từng nghe người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và tụ tập đông đảo chăng?”

Tôn giả A-nan bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và tụ tập đông đảo.”

Đức Thế Tôn liền bảo đại thần Vũ Thế:

“Nếu người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và tụ tập đông đảo thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan:

“Người có từng nghe người nước Bạt-kỳ cùng chung hội họp, cùng chung làm công việc của người Bạt-kỳ và cùng giải tán?”

“Bạch Đức Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ cùng chung hội họp, cùng chung làm công việc của người Bạt-kỳ và cùng giải tán.”

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ Thế:

“Nếu người nước Bạt-kỳ cùng chung hội họp, cùng chung làm công việc của người Bạt-kỳ và cùng giải tán thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan:

“Người có từng nghe nước Bạt-kỳ đối với những điều chưa thi thiết thì không thi

7. Giá-hòa-la tự 𑖀𑖛𑖔𑖃𑖆 CT trong bản Pāli: Sārāṇḍada-cetiya. Chùa này theo bản Hán có lẽ là Cāpala, chỗ Phật thông báo quyết định nhập Niết-bàn.

8. Bất suy pháp 𑖀𑖛𑖔𑖃𑖆 CPāli: Aparihāniya-dhamma.

9. Các bản khác, Phật chỉ nói gián tiếp.

thiết thêm, những điều đã thi thiết thì không cải đổi, những pháp cũ xưa của nước Bạt-kỳ thì được nghiêm chỉnh phụng hành chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn, con nghe nước Bạt-kỳ đối với những điều chưa thi thiết thì không thi thiết thêm; những điều đã thi thiết thì không cải đổi; những pháp cũ xưa của nước Bạt-kỳ thì được nghiêm chỉnh phụng hành.”

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ Thế:

“Nếu nước Bạt-kỳ đối với những điều chưa thi thiết thì không thi thiết thêm; những điều đã thi thiết thì không cải đổi; những pháp cũ xưa của nước Bạt-kỳ thì được nghiêm chỉnh phụng hành, thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan:

“Người có từng nghe người nước Bạt-kỳ không ý thế mà xâm phạm vợ của người và con gái của người khác chăng?”

“Bạch Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ không ý thế mà xâm phạm vợ của người và con gái của người khác.”

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ Thế:

“Nếu người nước Bạt-kỳ không ý thế mà xâm phạm vợ của người và con gái của người khác thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan:

“Người có từng nghe người nước Bạt-kỳ nếu có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì những người nước Bạt-kỳ cùng nhau tôn kính, cung phụng, cúng dường chăng? Và họ có nghe lời dạy của những bậc ấy mà làm theo chăng?”

“Bạch Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ nếu có những bậc danh đức đáng tôn kính thì những người nước Bạt-kỳ cùng nhau tôn kính, cung phụng, cúng dường và họ nghe theo lời dạy của những bậc ấy mà làm theo.”

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ Thế:

“Này Vũ Thế, nếu người nước Bạt-kỳ có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tôn kính, cung phụng, cúng dường và họ nghe lời dạy của những bậc ấy mà làm theo, thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan:

“Người có từng nghe người nước Bạt-kỳ nếu có chùa cũ nào<sup>10</sup> thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ, tuân phụng cúng dường, lễ bái, thường không bỏ bê những tế tự đã có, không giảm thiểu tập tục đã làm chăng?”

“Bạch Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ nếu có chùa cũ nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ, tuân phụng cúng dường, lễ bái, thường không bỏ bê những tế tự đã có, không giảm thiểu tập tục đã làm.”

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ Thế:

“Nếu nước Bạt-kỳ có chùa cũ nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ, tuân phụng, cúng dường, lễ bái, thường không bỏ bê những tế tự đã có, không giảm thiểu tập tục đã làm, thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan:

“Người có từng nghe người nước Bạt-kỳ thấy đều ủng hộ các vị A-la-hán và vô cùng kính mến, thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì đến, đã đến rồi thì mong hằng

<sup>10</sup>. Cự tự ---x---Aở đây nói theo No.1(2): tông miếu. Pāli: vajjīnaṃ vajjicetiyaṇi, các linh miếu của người Bạt-kỳ.

an trụ lâu dài, thường không để các vị ấy thiếu thốn các nhu dụng sinh sống như quần áo, đồ ăn uống, giường chõng, thuốc thang chăng?”

“Bạch Thế Tôn, con nghe người nước Bạt-kỳ thấy đều ủng hộ các vị A-la-hán và vô cùng kính mến, thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì đến, đã đến rồi thì mong hằng an trụ lâu dài, thường không để các vị ấy thiếu thốn các nhu dụng sinh sống như quần áo, đồ ăn uống, giường chõng, thuốc thang.”

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ Thế:

“Nếu người nước Bạt-kỳ thấy đều ủng hộ các vị A-la-hán và vô cùng kính mến, thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì đến, đã đến rồi thì mong hằng an trụ lâu dài, thường không để các vị ấy thiếu thốn các nhu dụng sinh sống như quần áo, đồ ăn uống, giường chõng, thuốc thang, thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.

“Này Vũ Thế, người nước Bạt-kỳ đã thực hành bảy pháp không suy thoái này. Nếu vâng giữ bảy pháp không suy thoái này thì nước Bạt-kỳ tất thắng, không thể suy vi được.”

Khi ấy, đại thần Vũ Thế liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai hữu, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch rằng:

“Bạch Cù-đàm, dù cho nước Bạt-kỳ chỉ thành tựu một pháp không suy thoái thì nước Ma-kiệt-đà là Vị Sanh Oán, con bà Bệ-đà-đề cũng không thể khuất phục họ được, huống chi họ đầy đủ cả bảy pháp không suy thoái. Bạch Cù-đàm, con nhiều việc nước, xin được từ giã lui về.”

Đức Thế Tôn nói:

“Muốn lui về xin cứ tùy ý.”

Lúc đó, đại thần Vũ Thế nghe lời Phật dạy, khéo léo ghi nhớ, đi quanh Đức Thế Tôn ba vòng rồi ra về.

Sau khi đại thần Vũ Thế ra về chẳng bao lâu, bấy giờ Đức Thế Tôn quay lại bảo Tôn giả A-nan:

“Này A-nan, nếu có những Tỳ-kheo hiện đang sống rải rác trong núi Thấu nham thì người hãy truyền cho tất cả tập trung tại giảng đường. Sau khi tất cả đã tụ họp xong, hãy đến cho Ta hay.”

Tôn giả A-nan liền vâng lời Phật dạy:

“Kính vâng, bạch Thế Tôn!”

Ngay khi đó, Tôn giả A-nan đi truyền lệnh:

“Những Tỳ-kheo nào hiện đang sống rải rác trong núi Thấu nham thì truyền cho tất cả hãy tập trung tại giảng đường.”

Sau khi tất cả tập họp xong, Tôn giả trở lại chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con đã truyền lệnh: Nếu có những Tỳ-kheo nào hiện đang sống rải rác trong núi Thấu nham thì tất cả hãy tập trung tại giảng đường. Giờ đây đã tập họp xong, kính mong Thế Tôn tự biết thời.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan đi đến giảng đường, trải chỗ ngồi trước chúng Tỳ-kheo rồi nói với các thầy Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái. Các người hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ kỹ.”

Lúc ấy các Tỳ-kheo bạch Phật rằng:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bầy?”

“Nếu chúng Tỳ-kheo thường xuyên hội họp, tụ tập đông đảo thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo cùng chung hội, cùng chung làm việc chung và cùng giải tán thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo đối với những việc chưa thi thiết thì không thêm; những việc đã thi thiết thì không thay đổi; những giới luật do Ta nói ra được phụng hành nghiêm chỉnh; thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo không bị chi phối<sup>11</sup> bởi hữu ái đưa đến vị lai<sup>12</sup>, hiện hành với hỷ dục, ái lạc đời sống như vậy như kia<sup>13</sup>, thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo có bậc trưởng lão thượng tôn đồng học phạm hạnh, các Tỳ-kheo thấy đều tôn kính, cung phụng, cúng dường và nghe theo lời dạy của các vị ấy, thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo đối với rừng vắng, sườn núi cao, chỗ thanh tịnh nhàn cư, vắng bật không có tiếng động, xa lánh sự dữ, không có bóng người, tùy thuận mà tĩnh tọa, hoan lạc an trụ không rời, thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo thấy đều ủng hộ các vị phạm hạnh, hết sức tôn trọng, ái kính, thường mong muốn các vị phạm hạnh chưa đến thì đến, đã đến rồi thì hằng mong an trụ lâu dài, thường không để các vị ấy thiếu thốn những nhu dụng sinh sống như quần áo, đồ ăn uống, giường chõng, thuốc thang, thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo thực hành bảy pháp không suy thoái này, thọ trì, không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.”

Lúc ấy Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Ta lại nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các thầy hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bầy?”

“Nếu Tỳ-kheo đối với Tôn sư mà hết sức cung kính, cúng dường, phụng sự, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu Tỳ-kheo đối với Pháp, với Tăng, với Giới, với sự không phóng dật, với sự cung cấp và đối với định<sup>14</sup> mà hết sức cung kính thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo thực hành bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.”

<sup>11</sup>. Khởi bất tùy — — — H-CPāli: na vasaṃ gacchanti.

<sup>12</sup>. Pāli: uppanāya tanhāya ponobhavikāya na vasaṃ gacchanti, không bị chi phối bởi khát ái hiện hành, khát ái ấy dẫn đến đời sau.

<sup>13</sup>. Ái lạc bỉ bỉ hữu — R — — — — C

<sup>14</sup>. *Pháp, chúng, giới, bất phóng dật, cung cấp, định*, cùng với *tôn sư* nói trước, là bảy đề mục bất thối. So sánh bảy pháp kể trong No.1(2): 1. Kính Phật; 2. Kính Pháp; 3. Kính Tăng; 4. Kính giới luật; 5. Kính thiền định; 6. Kính thuận cha mẹ; 7. Kính pháp không buông lung.

Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Ta lại nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bảy?

“Nếu chúng Tỳ-kheo không hành nơi thế nghiệp<sup>15</sup>, không hoan lạc nơi thế nghiệp, không tập quán thế nghiệp, thì chúng Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu chúng Tỳ-kheo không hành nơi phiếm luận<sup>16</sup>, không hoan lạc nơi phiếm luận, không tập quán nơi phiếm luận; không hành nơi tụ hội, không hoan lạc nơi tụ hội, không thân cận nơi tụ hội; không hành nơi sự kết hợp hỗn tạp<sup>17</sup>, không hoan lạc nơi sự kết hợp hỗn tạp, không tập quán sự kết hợp hỗn tạp; không hành ngủ nghỉ, không hoan lạc ngủ nghỉ, không tập quán ngủ nghỉ; không vì lợi, không vì tiếng khen, không vì người khác mà tu hành phạm hạnh; đối với quả thấp, đối với quả cao không nửa chừng gián đoạn nỗ lực hưởng thượng, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu Tỳ-kheo thực hành bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh không thể suy thoái.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Ta lại nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bảy?

“Nếu Tỳ-kheo thành tựu tài sản **tín**, tài sản **giới**, tài sản **tâm**, tài sản **quý**, tài sản **bác vãn**, tài sản **thí** và thành tựu tài sản **tuệ**, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo

“Ta lại nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bảy?

“Nếu Tỳ-kheo thành tựu năng lực **tín**, năng lực **trinh tấn**, năng lực **tâm**, năng lực **quý**, năng lực **niệm**, năng lực **định**, và thành tựu năng lực **tuệ**, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

<sup>15</sup>. Bất hành ư nghiệp ———~CNghiep ở đây được hiểu là chuyện đời. Pāli: na kammārāmā, na kammaratā, na kammārāmatam anuyuttā, không thích thế nghiệp, không hoan hỷ thế nghiệp, không đam mê thế nghiệp.

<sup>16</sup>. Bất hành hoa thuyết —— 譚 —CPāli: na bhassārāmā.

<sup>17</sup>. Tạp hiệp —X—A được hiểu là “kết hợp với ác hữu”.

“Nếu Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.”

Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Ta lại nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bảy?

“Nếu Tỳ-kheo tu **niệm** giác chi, y trên xả ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hưởng xuất yếu. Cũng vậy, **trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định**; tu **xả** giác chi, y trên xả ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hưởng xuất yếu; thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.

“Nếu Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Ta lại nói cho các người nghe về bảy pháp không suy thoái khác. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là bảy?

“Nếu Tỳ-kheo cần cho luật hiện tiền thì cho luật hiện tiền. Cần cho luật ức niệm thì cho luật ức niệm. Cần cho luật bất si thì cho luật bất si. Cần cho luật tự phát lồ thì ban cho luật tự phát lồ. Cần ban cho luật quân thì ban cho luật quân. Cần cho luật triển chuyển thì cho luật triển chuyển. Nếu trong chúng khởi lên sự tranh tụng thì đúng theo pháp diệt tránh như liệng bỏ giẻ rách để chấm dứt<sup>18</sup>.

“Nếu Tỳ-kheo thực hành được bảy pháp không suy thoái này, thọ trì không trái phạm, thì Tỳ-kheo chắc chắn vững mạnh, không thể suy thoái.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Nay Ta sẽ nói cho các người nghe về sáu pháp ủy lạo<sup>19</sup>. Các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ.”

Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật:

“Kính vâng.”

Phật nói:

“Những gì là sáu?

“Thân nghiệp từ hòa hướng đến các vị đồng phạm hạnh. Pháp ấy gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“Cũng vậy, khẩu nghiệp từ hòa, ý nghiệp từ hòa.

“Lợi lộc nào đúng theo pháp mà được, cho đến miếng cơm ở chính trong bình bát

<sup>18</sup>. Bảy pháp *chỉ tránh*, hay *diệt tránh*. Xem kinh số 196 ở sau.

<sup>19</sup>. Sáu pháp *hòa kính*, hay *lục hòa*, xem kinh 196.



của mình, với phần lợi như vậy mang chia xẻ cho các vị đồng phạm hạnh. Pháp đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“Nếu có giới nào không bị sút mẻ, không bị hư hỏng, không bị ướm tạp, không bị đen, vững vàng như mặt đất<sup>20</sup>, được Thánh khen ngợi, đầy đủ, cẩn thận thọ trì. Với giới phần như vậy, cùng chia xẻ với các vị đồng phạm hạnh. Pháp đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“Nếu có kiến giải của Thánh, có sự xuất yếu, có sự thấy rõ, có sự thấu triệt, đưa đến sự chân chánh diệt khổ; với kiến phần như vậy, cùng chia xẻ với các vị đồng phạm hạnh. Pháp đó gọi là pháp ủy lạo, là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, được Sa-môn, được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“Nhân đây nên Ta nói sáu pháp ủy lạo.”

Phật thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



<sup>20</sup>. Hán: *như địa bất tùy tha* 不隨他。trong bản Pāli: bhujissāni, người tự do, không còn làm nô lệ.